TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-PT
Ngày: 02-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Cao Chí B do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo bị kháng nghị: **Cao Chí B (C)**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C và bà Thái Thị B; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2019 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Cao Chí B và Nguyễn Ngọc G (sinh ngày 21/7/2004, cư trú tại Khu phố x, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) quen biết và phát sinh tình cảm nam nữ với nhau. Từ đó, B nhiều lần rủ G đi thuê nhà nghỉ để quan hệ tình dục, cụ thể:

- Lần 1, 2: Vào khoảng 12 giờ của ngày cuối tháng 6/2019 (không rõ cụ thể ngày nào), Cao Chí B chở Nguyễn Ngọc G đến chòi lá của quán cà phê N ở Khu phố x, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre uống nước. Sau đó, cả 02 quan hệ tình dục với nhau trên võng bên trong quán 01 lần. Đến khoảng 11 giờ ngày hôm sau, B

và G tiếp tục đến chòi lá của quán N quan hệ tình dục với nhau 01 lần nữa. Cả 02 lần sau khi quan hệ tình dục, B đều đưa cho G thuốc uống để tránh thai.

- Lần 3,4: Khoảng 12 giờ ngày 02/7/2019, Cao Chí B chở Nguyễn Ngọc G đến thuê phòng trọ số 3 của nhà nghỉ H ở ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, sau đó hai người vào phòng và quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/7/2019, cả hai tiếp tục đến nhà nghỉ H thuê phòng trọ số 10 và quan hệ tình dục với nhau 01 lần nữa. Cả 02 lần B đều mua thuốc tránh thai đưa cho G uống.

- Lần 5: Khoảng 12 giờ ngày 13/7/2019, Cao Chí B chở Nguyễn Ngọc G đến thuê phòng trọ số 1 của nhà nghỉ N ở Khu phố x, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, hai người quan hệ tình dục với nhau 01 lần rồi B chở G ra về.

- Lần 6, 7: Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2019, Cao Chí B chở Nguyễn Ngọc G đến nhà nghỉ Đ ở ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thuê phòng trọ số 10, hai người quan hệ tình dục với nhau 01 lần rồi nằm nói chuyện với nhau. Khoảng 30 phút sau, hai người tiếp tục quan hệ tình dục với nhau 01 lần nữa rồi B cho G uống thuốc tránh thai, sau đó chở G ra về.

Đến ngày 02/8/2019, Nguyễn Ngọc G kể lại sự việc cho chị Trần Thị Kim L (là mẹ của G) biết nên chị L tố cáo hành vi của Cao Chí B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 227-819/TD ngày 03/9/2019, Trung tâm pháp ý tỉnh Bến Tre kết luận: Màng trinh vị trí 03 giờ, 07 giờ, 09 giờ có dấu khuyết cũ chưa đến chân màng trinh; khẩu kính lỗ màng trinh 02cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tuyên bố bị cáo Cao Chí B phạm tội "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Chí B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri kháng nghị yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cáo Chí B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Chí B từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Cao Chí B là đã 07 lần giao cấu với bị hại Nguyễn Ngọc G khi G chưa đủ 16 tuổi vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt cho bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xét thấy mức hình phạt trên là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bởi lẽ bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Mặt khác, hành vi của bị cáo xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong xã hội và ảnh hưởng đến tinh thần, thể chất, tâm sinh lý cũng như sự phát triển bình thường của bị hại không những ở hiện tại mà còn ở tương lai. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri và đề nghị của Kiểm sát viên để tăng mức hình phạt tù mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm hại tình dục đối với trẻ em đang có chiều hướng gia tăng.

[3] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Chí B **03 (ba) năm** tù về "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn B, huyện Ba Tri (1b);
- Nhà tạm giữ CA huyện Ba Tri + bị cáo (2b);
(Yêu cầu NTG tống đạt cho bị cáo 1b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn